

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ TH
TỈNH TH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **520/2021/HSST**

Ngày: 22/10/2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THÁI NGUYÊN, TỈNH TH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trương Thị Thanh Trúc

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Trần Thanh Vân

2. Ông Nguyễn Ngọc Đức

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thanh Huyền - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố TH.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố TH tham gia phiên tòa: Bà Ngô Thị Vân Anh - Kiểm sát viên.

Trong các ngày 18, 22 tháng 10 năm 2021 tại hội trường Tòa án nhân dân thành phố TH, tỉnh TH xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 422/2021/TLST-HS ngày 09 tháng 8 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 438/2021/QĐXXST-HS ngày 20 tháng 8 năm 2021 đối với các bị cáo:

1, Nguyễn Lan H, tên gọi khác: Không; Sinh năm 1964 tại TH; Nơi cư trú: Tổ X, phường T, thành phố TH, tỉnh TH; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 10/10; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông Nguyễn Ngọc Q và con bà Nguyễn Thị N (đều đã chết); Bị cáo có chồng là Nguyễn Văn V (đã chết); Có 01 con sinh năm 1988; Tiền án, tiền sự: Không;

Bị tạm giữ từ ngày 29/4/2021 đến ngày 05/5/2021 được thay đổi biện pháp ngăn chặn bằng cấm đi khỏi nơi cư trú, hiện bị cáo đang tại ngoại tại địa phương *(Có mặt tại phiên tòa)*.

2, Trịnh Thị Mai T, tên gọi khác: Không; Sinh năm 1981 tại TH; Nơi cư trú: Tổ Y, phường TĐ, thành phố TH, tỉnh TH; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Dao; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 9/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông Trịnh Xuân Q1, sinh năm 1948 và con bà Lục Thị C, sinh năm 1950; Bị cáo có chồng là Lý Việt L, sinh năm 1980 (đã ly hôn); Có 02 con, con lớn sinh năm 2011, con nhỏ sinh năm 2014; Tiền án, tiền sự, nhân thân: Không;

Bị tạm giữ từ ngày 29/4/2021 đến ngày 05/5/2021 được thay đổi biện pháp ngăn chặn, hiện bị cáo đang tại ngoại tại địa phương *(Có mặt tại phiên tòa)*.

3, Bùi Thị Thu H1, tên gọi khác: Không; Sinh năm 1977 tại TH; Nơi cư trú: Tổ Z, phường T, thành phố TH, tỉnh TH; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 12/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông Bùi Đình C1, sinh năm 1952 và con bà Phạm Thị H2, sinh năm 1954; Bị cáo có chồng

là Nguyễn Văn H3, sinh năm 1979; Có 01 con sinh năm 1998; Tiền án, tiền sự: Không;

Bị tạm giữ từ ngày 29/4/2021 đến ngày 05/5/2021 được thay đổi biện pháp ngăn chặn bằng cấm đi khỏi nơi cư trú, hiện bị cáo đang tại ngoại tại địa phương *(Có mặt tại phiên tòa)*.

4, Vũ Thị M, tên gọi khác: Không; Sinh năm 1983 tại TH; Nơi ĐKKHKT: Xóm B, xã V, huyện Đ, tỉnh TH; Chỗ ở hiện nay: Tổ Y, phường T, thành phố TH, tỉnh TH; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông Vũ Văn T (đã chết) và con bà Trần Thị T1, sinh năm 1956; Bị cáo có chồng là Vy Văn H3, sinh năm 1979 (đã ly hôn), hiện đang chung sống như vợ chồng với anh Lê Bá D, sinh năm 1967 tại tổ Y, phường T, thành phố TH; Có 02 con, con lớn sinh năm 2002, con nhỏ sinh năm 2006; Tiền án, tiền sự: Không;

Bị tạm giữ từ ngày 29/4/2021 đến ngày 05/5/2021 được thay đổi biện pháp ngăn chặn bằng cấm đi khỏi nơi cư trú, hiện bị cáo đang tại ngoại tại địa phương *(Có mặt tại phiên tòa)*.

5, Cao Ngọc U, tên gọi khác: Không; Sinh năm 1980 tại TH; Nơi cư trú: Tổ N, phường P, thành phố TH, tỉnh TH; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 8/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông Phạm Tất Q3 (đã chết) và con bà Cao Thị N, sinh năm 1940; Bị cáo có chồng là Trần Huy C1, sinh năm 1973 (đã chết); Có 02 con, con lớn sinh năm 2003, con nhỏ sinh năm 2008; Tiền án, tiền sự: Không;

Bị tạm giữ từ ngày 29/4/2021 đến ngày 05/5/2021 được thay đổi biện pháp ngăn chặn bằng cấm đi khỏi nơi cư trú, hiện bị cáo đang tại ngoại tại địa phương *(Có mặt tại phiên tòa)*.

* *Người chứng kiến:* Bà Đinh Thị Y, sinh năm 1956 – trú tại tổ X, phường T, thành phố TH (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ và diễn biến tại phiên tòa nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 15 giờ 20 phút ngày 29/4/2021, Đội cảnh sát hình sự Công an thành phố TH nhận được tin báo của quần chúng nhân dân với nội dung tại nhà số 158 đường Dương Tự Minh thuộc tổ X, phường T, thành phố TH có một số đối tượng đang “Đánh bạc”. Tổ công tác đã phối hợp với Công an phường T, thành phố TH tiến hành kiểm tra, bắt quả tang tại phòng ngủ tầng một có 04 đối tượng gồm Trịnh Thị Mai T, Bùi Thị Thu H1, Vũ Thị M và Cao Ngọc U đang đánh bạc bằng hình thức đánh “phỏm” được thua bằng tiền và Nguyễn Lan H đang ngồi bên cạnh xem 04 đối tượng trên đánh bạc. Tổ công tác lập biên bản bắt người phạm tội quả tang và thu giữ vật chứng gồm:

+ Số tiền 6.070.000 đồng thu giữ tại vị trí các đối tượng đánh bạc. (Trong đó thu giữ tại vị trí của Trịnh Thị Mai T số tiền 520.000 đồng, thu giữ tại vị trí của Bùi

Thị Thu H1 số tiền 4.540.000đồng, tại vị trí của Vũ Thị M số tiền 710.000đồng và số tiền 300.000đồng tại vị trí của Cao Ngọc U).

+ 01 (một) bộ bài tú lơ khơ gồm 52 quân bài

+ 01(một) điện thoại Iphone Xs Max màu vàng; 01(một) điện thoại Iphone 12 Pro Max màu vàng; 01(một) điện thoại OPPO A53; 01(một) điện thoại Sam sung Galaxy M51 màu đen; 01(một) điện thoại di động nhãn hiệu Sam sung GALAXY Note 10 màu hồng.

+ Ngoài ra còn tạm giữ của Trịnh Thị Mai T số tiền 3.500.000đồng trong ví của Thu đang để dưới chiếu bạc. Tạm giữ của Nguyễn Lan H số tiền 1.919.000đồng do H tự nguyện giao nộp. Tạm giữ của Cao Ngọc U số tiền 1.820.000đồng trong ví để ở dưới chiếu bạc chỗ U ngồi.

Tại cơ quan điều tra, lời khai của Nguyễn Lan H, Trịnh Thị Mai T, Bùi Thị Thu H1, Vũ Thị M và Cao Ngọc U phù hợp nhau về thời gian, địa điểm, số tiền, vị trí ngồi đánh bạc. Hình thức đánh bạc là đánh “Phỏm” được thua bằng tiền. Quy ước như sau: Người chơi sử dụng 01 bộ bài tú lơ khơ gồm 52 quân bài từ quân A đến quân K để đánh bạc. Ván đầu tiên chọn ngẫu nhiên một người chia bài, từ ván thứ hai trở đi ai là người về nhất ván trước sẽ là người chia bài và đánh đầu tiên. Khi bắt đầu chơi, người chia bài sẽ chia cho mỗi người 09 quân bài, người chia bài được 10 quân bài, số quân bài còn lại được úp xuống để giữa những người chơi. Người chia bài được đánh trước 01 quân bài cho người ngồi kế bên theo chiều ngược kim đồng hồ, người vừa nhận được quân bài có thể “ăn” (để kết hợp với quân bài khác trên tay tạo thành phỏm) hoặc không ăn thì bốc quân bài trên cùng ở số quân bài úp dưới chiếu để có 10 quân bài rồi chọn 01 quân bài đánh cho người kế tiếp theo. Cứ đánh cho đến khi bốc hết quân bài úp dưới chiếu hoặc cho đến khi có người “Ù” thì ván bài kết thúc. Trường hợp nếu đang chơi có người “Ù” thì người đó về nhất thì mỗi người chơi còn lại phải trả cho người đó số tiền 50.000đồng. Trường hợp không có ai “Ù” thì mỗi người chơi sẽ bỏ quân bài tạo thành “phỏm” ra, còn cộng điểm những quân bài không tạo thành “phỏm”. Cách tính quân A = 1 điểm, quân J = 11 điểm, quân Q = 12 điểm, quân K = 13 điểm, còn từ quân 2 đến quân 9 thì bằng số điểm theo lá bài. Người có tổng điểm thấp nhất thì là người thắng ván bạc (về nhất), người có tổng điểm thấp thứ 2,3,4 thì về nhì, ba, bốn. Người về nhì, ba, bốn phải trả cho người về nhất lần lượt là 10.000đ, 20.000đ, 30.000đ. Trường hợp hai người chơi bất kỳ có số điểm bằng nhau thì người hạ bài xuống trước là thắng. Nếu kết thúc ván bạc người nào không có “phỏm” thì gọi là “móm” và phải trả cho người về nhất số tiền 40.000đồng, nếu tất cả cùng “móm” thì người nào hạ bài trước là người đó thắng. Trong quá trình chơi, đến lượt đánh bài cuối trước khi hạ bài nếu người chơi nào bị “ăn” lá bài lượt đánh này thì bị coi là “ăn cây chột” và phải trả cho người ăn được lá bài trên số tiền 40.000đồng. Nếu người chơi nào đánh cho người chơi kế tiếp “ăn” được 03 lá bài để về “Ù” thì bị gọi là “đền làng” và phải trả cho người chơi ăn “Ù đền làng” số tiền 150.000đồng.

Vật chứng của vụ án gồm:

+ Số tiền thu giữ là 13.309.000đồng tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam.

+ 01 (một) bộ bài tú lơ khơ gồm 52 quân bài, lá bài có một mặt màu xanh, đã qua sử dụng;

+ 01(một) điện thoại Iphone Xs Max màu vàng, lắp thẻ sim 0363.119.118 của Trịnh Thị Mai T; 01 (một) điện thoại Iphone 12 Pro Max màu vàng, lắp thẻ sim 0943.299.666 của Bùi Thị Thu H1; 01 (một) điện thoại OPPO A53 lắp thẻ sim 0982.164.570 của Vũ Thị M; 01(một) điện thoại Sam sung Galaxy M51 màu đen, lắp thẻ sim 0964.488.656 của Cao Ngọc U; 01(một) điện thoại di động nhãn hiệu Sam sung GALAXY Note 10 màu hồng lắp thẻ sim 0988.092.468 của Nguyễn Lan H.

Cáo trạng số 419/CT-VKSTPTN ngày 03/8/2021, Viện kiểm sát nhân dân thành phố TH truy tố các bị cáo Nguyễn Lan H, Trịnh Thị Mai T, Bùi Thị Thu H1, Vũ Thị M và Cao Ngọc U về tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 BLHS.

Tại phiên tòa các bị cáo Nguyễn Lan H, Trịnh Thị Mai T, Bùi Thị Thu H1, Vũ Thị M và Cao Ngọc U khai nhận: Do quen biết nhau từ trước nên các bị cáo có hẹn nhau đến nhà Nguyễn Lan H ở tổ 09, phường T để bàn việc đi chơi ngày 30/4/2021. Khoảng 13 giờ 00 phút ngày 29/4/2021, Nguyễn Lan H gọi điện Trịnh Thị Mai T, Bùi Thị Thu H1, Vũ Thị M, Cao Ngọc U đến nhà của H ở 158 đường Dương Tự Minh thuộc tổ X, phường T, thành phố TH. Khoảng 14 giờ 00 phút cùng ngày T, Bùi Thị Mai H1, Vũ Thị M lần lượt đến nhà Nguyễn Lan H để cùng nhau bàn kế hoạch đi chơi ngày 30/4. Sau đó Nguyễn Lan H, T, Bùi Thị Thu H1, M lấy 01(một) bộ bài tú lơ khơ có sẵn ở nhà Nguyễn Lan H rồi vào phòng ngủ ở tầng một cùng nhau đánh bạc dưới hình thức đánh “Phỏm” được thua bằng tiền. Vị trí ngồi: ngồi bên tay phải của Thu là M, ngồi bên tay trái của T là Nguyễn Lan H, ngồi đối diện với T là Bùi Thị Thu H1. Khoảng 14 giờ 50 phút cùng ngày thì Cao Ngọc U đến, Nguyễn Lan H nhường chỗ cho U vào thế chỗ H vừa ngồi đánh bạc và để lại số tiền 200.000đồng cho U vay để tiếp tục đánh bạc. Sau khi nhường chỗ cho U thì Nguyễn Lan H ở ngồi ngoài xem còn T, Bùi Thị Thu H1, M, U tiếp tục đánh bạc và thống nhất nếu kết thúc một ván bạc mà “Ừ” thì người được “Ừ” sẽ đưa cho Nguyễn Lan H số tiền 10.000đồng để mua hoa quả. Khi đánh bạc đến khoảng 15 giờ 20 phút cùng ngày thì bị tổ công tác Công an thành phố TH tiến hành kiểm tra, lập biên bản bắt người phạm tội quả tang và thu giữ vật chứng.

Tổng số tiền thu giữ tại chiếu bạc là 6.070.000đồng (*thu giữ tại vị trí Trịnh Thị Mai T ngồi số tiền là 520.000đồng, thu giữ tại vị trí Bùi Thị Mai H1 ngồi số tiền là 4.540.000đồng, thu giữ tại vị trí Vũ Thị M ngồi số tiền là 710.000đồng và thu giữ tại vị trí Cao Ngọc U ngồi số tiền là 300.000đồng*). Số tiền 3.500.000đồng thu giữ trong ví của Trịnh Thị Mai T để ở dưới chiếu bạc và 1.820.000đồng thu giữ của Cao Ngọc U, T và U khai nhận nếu thua hết số tiền dưới chiếu bạc thì sẽ sử dụng số tiền trên để tiếp tục đánh bạc. Số tiền tạm giữ của Nguyễn Lan H1.190.000đồng, H khai không sử dụng vào việc đánh bạc.

Trong lời luận tội, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố TH sau khi tóm tắt nội dung vụ án, đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội, xem xét nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo đã kết luận giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố các bị cáo

Nguyễn Lan H, Trịnh Thị Mai T, Bùi Thị Thu H1, Vũ Thị M và Cao Ngọc U phạm tội “Đánh bạc”. Đề nghị Hội đồng xét xử:

1. Áp dụng khoản 1, khoản 3 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 17, Điều 58, Điều 65 Bộ luật hình sự. Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Lan H, Trịnh Thị Mai T, Bùi Thị Thu H1 mỗi bị cáo từ 09 đến 12 tháng tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách từ 18 đến 24 tháng. Phạt bổ sung từ 10 triệu đến 15 triệu đồng nộp Ngân sách Nhà nước.

2. Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 17, Điều 58, Điều 65 Bộ luật hình sự; Xử phạt bị cáo Vũ Thị M, Cao Ngọc U mỗi bị cáo từ 07 đến 08 tháng tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách từ 14 đến 16 tháng. Miễn hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

* Về vật chứng của vụ án: Áp dụng Điều 47 BLHS, Điều 106 BLTTHS:

+ Tịch thu tiêu hủy 01(một) bộ bài tú lơ khơ gồm 52 quân bài, có một mặt màu xanh, đã qua sử dụng;

+ Tịch thu số tiền 11.390.000 đồng tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam nộp Ngân sách Nhà nước.

+ Truy thu số tiền 200.000 đồng của Nguyễn Lan H nộp Ngân sách Nhà nước.

+ Trả lại các bị cáo: 01(một) điện thoại Iphone Xs Max màu vàng, lắp thẻ sim 0363.119.118 cho Trịnh Thị Mai T; 01 (một) điện thoại Iphone 12 Pro Max màu vàng, lắp thẻ sim 0943.299.666 cho Bùi Thị Thu H1; 01 (một) điện thoại OPPO A53 lắp thẻ sim 0982.164.570 cho Vũ Thị M; 01(một) điện thoại Sam sung Galaxy M51 màu đen, lắp thẻ sim 0964.488.656 cho Cao Ngọc U; 01(một) điện thoại di động nhãn hiệu Sam sung GALAXY Note 10 màu hồng lắp thẻ sim 0988.092.468 cho Nguyễn Lan H.

+ Tạm giữ số tiền 1.919.000 đồng của bị cáo Nguyễn Lan H để đảm bảo thi hành án.

* Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Các bị cáo Nguyễn Lan H, Trịnh Thị Mai T, Bùi Thị Thu H1, Vũ Thị M và Cao Ngọc U không tranh luận, thừa nhận việc truy tố và xét xử các bị cáo về tội “Đánh bạc” là không oan, đúng người, đúng tội.

Lời nói sau cùng các bị cáo xin được hưởng sự khoan hồng của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về quyết định, hành vi tố tụng của cơ quan, người có thẩm quyền tiến hành tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến khiếu nại về quyết định, hành vi của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các quyết định, hành vi tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng thực hiện trong vụ án đều hợp pháp và đúng quy định của pháp luật.

[2] Tại phiên tòa, các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi của mình đúng như nội dung cáo trạng đã truy tố, lời khai nhận tội của các bị cáo tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa hôm nay là hoàn toàn tự nguyện, khách quan, phù hợp với nhau về thời gian, địa điểm, vị trí ngồi và số tiền đánh bạc, phù hợp với các chứng cứ, tài liệu khác đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án như: Biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản kiểm tra điện thoại, lời khai của những người tham gia tổ tụng khác, vật chứng thu giữ. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận:

Hội 15 giờ 20 phút ngày 29/4/2021, tại phòng ngủ tầng một nhà số 158 đường Dương Tự Minh thuộc tổ X, phường T, thành phố TH, Nguyễn Lan H, Trịnh Thị Mai T, Bùi Thị Thu H1, Vũ Thị M và Cao Ngọc U có hành vi đánh bạc bằng hình thức đánh “phỏm” được thua bằng tiền thì bị tổ công tác của đội Cảnh sát hình sự Công an thành phố TH phát hiện bắt quả tang, thu giữ vật chứng. Tổng số tiền mà các bị cáo sử dụng để đánh bạc là 11.590.000đ (*Mười một triệu năm trăm chín mươi nghìn đồng*). (Trong đó số tiền bị cáo Nguyễn Lan H đánh bạc là 200.000đồng, số tiền bị cáo Trịnh Thị Minh T dùng để đánh bạc là 4.020.000đồng, bị cáo Bùi Thị Thu H1 đánh bạc số tiền là 4.540.000đồng, bị cáo Vũ Thị M có 710.000đồng để đánh bạc và bị cáo Cao Ngọc U có số tiền đánh bạc là 2.120.000đồng).

Hành vi của Nguyễn Lan H, Trịnh Thị Mai T, Bùi Thị Thu H1, Vũ Thị M và Cao Ngọc U phạm vào tội: “*Đánh bạc*”, tội phạm và hình phạt quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự.

Nội dung điều luật quy định như sau:

“1. Người nào đánh bạc trái phép dưới bất kỳ hình thức nào được thua bằng tiền hay hiện vật trị giá từ 5.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 5.000.000 đồng nhưng đã xử phạt vi phạm hành chính về hành vi này hoặc hành vi quy định tại Điều 322 của Bộ luật này hoặc đã bị kết án về tội này hoặc tội quy định tại Điều 322 của Bộ luật này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm, thì bị phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm”

[3] Xét tính chất của vụ án là ít nghiêm trọng. Hành vi của các bị cáo không chỉ xâm phạm trật tự công cộng, gây ảnh hưởng xấu đến trật tự trị an tại địa phương, mà việc đánh bạc sát phạt nhau bằng tiền dưới mọi hình thức không được Nhà nước cho phép là một loại tệ nạn xã hội, làm cho người chơi bị tổn hại về kinh tế, ảnh hưởng đến sức khỏe. Tại thời điểm các bị cáo thực hiện hành vi phạm tội, các bị cáo là người đủ năng lực trách nhiệm hình sự, phạm tội do cố ý vì vậy cần phải được xử lý bằng pháp luật hình sự.

Vụ án có tính chất đồng phạm giản đơn, đều là người trực tiếp thực hiện tội phạm, nên các bị cáo phải chịu mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ phạm tội do các bị cáo gây ra.

[5] Xét nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với từng bị cáo thấy: Các bị cáo không có tiền án, tiền sự. Các bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là “phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng”, “thành khẩn khai báo ăn năn hối cải” được quy định tại điểm i, s

khoản 1 Điều 51 BLHS. Các bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào quy định tại khoản 1 Điều 52 BLHS. Hội đồng xét xử thấy các bị cáo không có tiền án, tiền sự, có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, có nơi cư trú ổn định, quá trình sinh sống tại địa phương đều chấp hành tốt có xác nhận của địa phương. Không cần thiết cách ly các bị cáo mà chỉ cần áp dụng hình phạt tù cho hưởng án treo ổn định thời gian thử thách như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát cũng đủ giáo dục, cải tạo các bị cáo trở thành người có ích cho xã hội.

[6] Về hình phạt bổ sung: Cần áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo Nguyễn Lan H, Trịnh Thị Mai T và Bùi Thị Thu H1. Còn các bị cáo Vũ Thị M, Cao Ngọc U hoàn cảnh gia đình khó khăn được tổ trưởng dân phố xác nhận, bị cáo U còn bị bệnh hiểm nghèo nên xét không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[7] Vật chứng của vụ án:

+ 01 (một) bộ bài tú lơ khơ gồm 52 quân bài, đã qua sử dụng là dụng cụ do các bị cáo sử dụng vào việc phạm tội, cần tịch thu tiêu hủy.

+ Số tiền 11.390.000đ xác định các bị cáo đánh bạc cần tịch thu nộp Ngân sách Nhà nước.

+ Trả 01(một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone Xs Max, màu vàng, số thuê bao 0363.119.118, đã qua sử dụng cho Trịnh Thị Mai T; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 12 Pro Max, màu vàng, số thuê bao: 0943.299.666, đã qua sử dụng cho Bùi Thị Thu H1; 01(một) điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A53, màu đen, số thuê bao 0982.164.570, đã qua sử dụng cho Vũ Thị M; 01(một) điện thoại di động nhãn hiệu Sam sung Galaxy M51, màu đen, số thuê bao 0964.488.656 đã qua sử dụng cho Cao Ngọc U; 01(một) điện thoại di động nhãn hiệu Sam sung GALAXY Note 10, màu hồng, số thuê bao 0988.092.468, đã qua sử dụng cho Nguyễn Lan H.

+ Số tiền 200.000đồng là số tiền bị cáo Nguyễn Lan H dùng để đánh bạc, cần truy thu nộp Ngân sách Nhà nước.

+ Số tiền 1.919.000đồng thu giữ của bị cáo Nguyễn Lan H xác định bị cáo không sử dụng vào việc đánh bạc cần tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

[8] Về án phí và quyền kháng cáo: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và được quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH

1. Căn cứ Điều 326 Bộ luật tố tụng hình sự

Tuyên bố: Các bị cáo Nguyễn Lan H, Trịnh Thị Mai T, Bùi Thị Thu H1, Vũ Thị M và Cao Ngọc U phạm tội “Đánh bạc”.

2. Về áp dụng điều luật và mức hình phạt:

2.1. Áp dụng khoản 1, khoản 3 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 65 Bộ luật hình sự. Xử phạt các bị cáo Nguyễn Lan H, Trịnh Thị Mai T, Bùi Thị Thu H1 mỗi bị cáo 09 (Chín) tháng tù cho hưởng án treo. Thời gian

thử thách là 18 (Mười tám) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Phạt bổ sung mỗi bị cáo 10 triệu đồng nộp Ngân sách Nhà nước.

2.2. Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58, Điều 65 Bộ luật hình sự. Xử phạt: Bị cáo Vũ Thị M, Cao Ngọc U mỗi bị cáo 07 (Bảy) tháng tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 14 (Mười bốn) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Trịnh Thị Mai T cho Ủy ban nhân dân phường TĐ, giao các bị cáo Nguyễn Lan H, Bùi Thị Thu H1, Vũ Thị M cho Ủy ban nhân dân phường T, giao bị cáo Cao Ngọc U cho Ủy ban nhân dân phường P, thành phố TH, tỉnh TH giám sát, giáo dục các bị cáo trong thời gian thử thách. Trường hợp các bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 92 của Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu các bị cáo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc các bị cáo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

3. Về vật chứng của vụ án: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

3.1. Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) bộ bài tú lơ khơ 52 quân bài, từ quân A đến quân K, lá bài có một mặt màu xanh, đã qua sử dụng;

3.2. Tịch thu nộp Ngân sách Nhà nước số tiền 11.390.000đồng (*Mười một triệu ba trăm chín mươi nghìn đồng*) tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam (*Theo ủy nhiệm chi số 145 ngày 06/8/2021*).

3.3. Truy thu số tiền 200.000đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) của bị cáo Nguyễn Lan H nộp Ngân sách Nhà nước.

3.4. Trả 01(một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone Xs Max, màu vàng, số Imei: 353105100310010, bên trong lắp 01 sim Viettel số thuê bao 0363.119.118, mật khẩu mở màn hình: 000000, đã qua sử dụng cho Trịnh Thị Mai T; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 12 Pro Max, màu vàng, số Imei: 358686413726054, bên trong lắp 01 sim Viettel số thuê bao: 0943.299.666, mật khẩu mở màn hình: 221977, đã qua sử dụng cho Bùi Thị Thu H1; 01(một) điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A53, màu đen, số Imei: 861438053520623, bên trong lắp 01 sim Viettel số thuê bao 0982.164.570, mật khẩu mở màn hình: 8888, đã qua sử dụng cho Vũ Thị M; 01(một) điện thoại di động nhãn hiệu Sam sung Galaxy M51, màu đen, số Imei: 353544561480666, bên trong lắp 01 sim Viettel số thuê bao 0964.488.656, mật khẩu mở màn hình: 1981ok, đã qua sử dụng cho Cao Ngọc U; 01(một) điện thoại di động nhãn hiệu Sam sung GALAXY Note 10, màu hồng, số Imei: 357452100620667, bên trong lắp 01 sim Viettel số thuê bao 0988.092.468, mật khẩu mở màn hình: 0000, đã qua sử dụng cho Nguyễn Lan H.

3.5. Tạm giữ số tiền 1.919.000đồng (*Một triệu chín trăm mười chín nghìn đồng*) của bị cáo Nguyễn Lan H để đảm bảo thi hành án (*Theo ủy nhiệm chi số 145 ngày 06/8/2021*).

(Tình trạng vật chứng như biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản số 545 ngày 06/8/2021 giữa Công an thành phố TH với Chi cục Thi hành án dân sự thành phố TH)

4. Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc mỗi bị cáo phải nộp 200.000đồng *(Hai trăm ngàn đồng)* án phí hình sự sơ thẩm nộp vào Ngân sách Nhà nước.

Án xử công khai sơ thẩm, báo cho các bị cáo biết có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh TH;
- VKSND tỉnh TH;
- VKSND thành phố TH;
- Công an thành phố TH;
- Chi cục THADS thành phố TH;
- Sở tư pháp tỉnh TH;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Trương Thị Thanh Trúc

